**MỤC LỤC**

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Trách nhiệm | Soạn thảo | Xem xét | Phê duyệt |
| Họ tên | Phạm Thái Hà | Lê Thị Thu Hằng | Đỗ Mạnh Tuấn |
| Chữ ký |  |  |  |
| Chức vụ | Chuyên viên | Trưởng phòng | Chủ tịch |

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung** | **Trang / Phần liên quan việc sửa đổi** | **Mô tả nội dung sửa đổi** | **Lần ban hành / Lần sửa đổi** | **Ngày ban hành** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

1. **MỤC ĐÍCH**

Xây dựng quy trình này nhằm thống nhất trình tự và cách thức thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xãđảm bảo thẩm tra rõ các nhu cầu, các điều kiện theo đúng quy định

1. **PHẠM VI ÁP DỤNG**

Áp dụng đối với các HTX đăng ký thành lập mới đăng ký tại UBND Quận.

Cán bộ, công chức thuộc Phòng Tài chính-Kế hoạch, Các phòng ban, bộ phận liên quan thuộc Ủy ban nhân dân Quận chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này

1. **TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

* Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008
* Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

1. **ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**

* UBND: Ủy ban nhân dân
* TTHC: Thủ tục hành chính
* PTC-KH: Phòng Tài chính-kế hoạch

**5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **5.1** | **Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính** | | | | | |
|  | -Ngành, nghề sản xuất kinh doanh mà pháp luật không cấm;  -Trường hợp kinh doanh ngành, nghề yêu cầu phải có điều kiện thì phải thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành | | | | | |
| **5.2** | **Thành phần hồ sơ** | | | **Bản chính** | | **Bản sao** |
|  | Giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã | | | 01 | |  |
|  | Phương án sản xuất kinh doanh | | | 01 | |  |
|  | Danh sách thành viên | | | 01 | |  |
|  | Điều lệ | | | 01 | |  |
|  | Danh sách hội đồng quản trị, tổng giám đốc, ban kiểm soát | | | 01 | |  |
|  | Nghị quyết Hội nghị thành lập | | | 01 | |  |
| **5.3** | **Số lượng hồ sơ** | | | | | |
|  | 01 bộ | | | | | |
| **5.4** | **Thời gian xử lý** | | | | | |
|  | 05 ngày làm việc | | | | | |
| **5.5** | **Nơi tiếp nhận và trả kết quả** | | | | | |
|  | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Quận | | | | | |
| **5.6** | **Lệ phí** | | | | | |
|  | 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng) | | | | | |
| **5.7** | **Quy trình xử lý công việc** | | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | | **Biểu mẫu/Kết quả** | |
| B1 | Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND Quận | Tổ chức/cá nhân | ½ ngày | |  | |
| B2 | Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Giấy biên nhận | |
| B3 | Chuyển hồ sơ cho Trưởng Phòng TC-KH phân công cán bộ thụ lý thẩm định hồ sơ | Trưởng Phòng TC-KH |  | |
| B4 | Thẩm định hồ sơ: Cán bộ thụ lý hồ sơ tiến hành thẩm định hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn không quá 02 ngày, nêu rõ lý do.  - Trường hợp hồ sơ, không phù hợp theo yêu cầu, cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ ngày thẩm định hồ sơ.  - Trường hợp đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo | Cán bộ thụ lý hồ sơ | 02 ngày | |  | |
| B5 | Dự thảo giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét | Cán bộ thụ lý hồ sơ | 01 ngày | |  | |
| B6 | Lãnh đạo Phòng TC-KH phê duyệt kết quả cho công dân và Chuyển văn thư đóng dấu | Lãnh đạo Phòng TC-KH | 01 ngày | | Giấy chứng nhận | |
| B7 | Chuyển bàn giao kết quả cho bộ phận 1 cửa;lưu hồ sơ theo dõi | Phòng TCKH  Cán bộ tiếp nhận và TKQ | ½ ngày | | Sổ theo dõi kết quả thực hiện thủ tục hành chính | |
| B8 | Trả kết quả cho tổ chức công dân |
| **5.8** | **Cơ sở pháp lý** | | | | | |
|  | - Luật HTX 2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật hợp tác xã;  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động.  - Quyết định 1493/QĐ-UBND ngày 09/04/2015 về việc công bố thủ tục hành chính được bổ sung mới, sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng ký hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyên trên địa bàn thành phố Hà Nội  - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn Thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố | | | | | |

**6. BIỂU MẪU**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tên Biểu mẫu** |
|  | Sổ theo dõi kết quả thực hiện thủ tục hành chính |
|  | Giấy biên nhận |
|  | Giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã (mẫu 01) |
|  | Phương án sản xuất kinh doanh ( mẫu 02) |
|  | Danh sách thành viên ( mẫu 03) |
|  | Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên (mẫu 04) |

**7. HỒ SƠ LƯU: Hồ sơ lưu bao gồm các thành phần sau**

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **Hồ sơ lưu** |
|  | Giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã |
|  | Phương án sản xuất kinh doanh |
|  | Danh sách thành viên |
|  | Điều lệ |
|  | Danh sách hội đồng quản trị, tổng giám đốc, ban kiểm soát |
|  | Nghị quyết của đại hội thành viên về việc chia hợp tác xã |
|  | Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã |
|  | Sổ theo dõi kết quả thực hiện thủ tục hành chính |
| Hồ sơ được lưu tại Phòng Tài chính-Kế hoạch và lưu trữ theo quy định hiện hành. | |

**Mẫu 01**

**Phụ lục I-1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*…… ngày….. tháng….. năm….*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Đăng ký thành lập hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:............................................................... Giới tính:

Sinh ngày:……/ ……/ …… Dân tộc:……………… Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:……/ ……/ …… Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND):*

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:…… / ……/ …… Ngày hết hạn:…… / ……/ …… Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại:…………………………………….. Fax:

Email: …………………………………………Website:

**Đăng ký thành lập hợp tác xã với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** *(đánh dấu X vào ô thích hợp)*

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới | □ |
| Thành lập trên cơ sở được tách hợp tác xã | □ |
| Thành lập trên cơ sở chia hợp tác xã | □ |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã | □ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi | □ |

**2. Tên hợp tác xã:**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên hợp tác xã viết tắt *(nếu có)*:

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại:…………………………………….. Fax:

Email: …………………………………………Website:

**4. Tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh** (nếu có):

**5. Tên, địa chỉ, người đại diện văn phòng đại diện** (nếu có):

**6. Tên, địa chỉ, người đại diện địa điểm kinh doanh** (nếu có):

**7. Ngành, nghề kinh doanh** *(ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |
|  |  |  |

**8. Vốn điều lệ:**

Tổng số *(bằng số; VNĐ)*:

Trong đó:

- Tổng số vốn đã góp:

- Vốn góp tối thiểu của một thành viên theo vốn điều lệ:

- Vốn góp tối đa của một thành viên theo vốn điều lệ:

**9. Số lượng thành viên:**

**10. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình hợp tác xã):*

a) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã:

b) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã:

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã trên.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: - ……………………. - ……………………. - ……………………. | ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  HỢP TÁC XÃ *(Ký và ghi họ tên)* |

**Mẫu 02**

**Phụ lục I-2**

**PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ**

**PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA HỢP TÁC XÃ**

I. Tổng quan về tình hình thị trường

II. Đánh giá khả năng tham gia thị trường của hợp tác xã

III. Căn cứ pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của hợp tác xã

**PHẦN II. GIỚI THIỆU VỀ HỢP TÁC XÃ**

I. Giới thiệu tổng thể

1. Tên hợp tác xã

2. Địa chỉ trụ sở chính

3. Vốn điều lệ

4. Số lượng thành viên

5. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh

II. Tổ chức: bộ máy và giới thiệu chức năng nhiệm vụ tổ chức bộ máy của hợp tác xã

**PHẦN III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

I. Phân tích điểm mạnh, yếu, cơ hội phát triển và thách thức của hợp tác xã

II. Phân tích cạnh tranh

III. Mục tiêu và chiến lược phát triển của hợp tác xã

IV. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã

1. Nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ hoặc việc làm của thành viên

2. Dự kiến các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã căn cứ vào hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm)

3. Xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm)

V. Kế hoạch Marketing

VI. Phương án đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất, kinh doanh

**PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH**

I. Phương án huy động và sử dụng vốn

II. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận trong 03 năm đầu

III. Phương án tài chính khác

**PHẦN V. KẾT LUẬN**

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: - ……………………. - ……………………. - ……………………. | ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  HỢP TÁC XÃ *(Ký và ghi họ tên)* |

**Mẫu 03**

**Phụ lục I-3**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỢP TÁC XÃ**

**I. THÀNH VIÊN LÀ CÁ NHÂN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu | Vốn góp | | Thời điểm góp vốn | Chữ ký của thành viên | Ghi chú |
| Giá trị phần vốn góp1 *(bằng số; VNĐ)* | Tỷ lệ (%) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. THÀNH VIÊN LÀ PHÁP NHÂN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên pháp nhân | Địa chỉ trụ sở chính | Số Giấy chứng nhận đăng ký (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) | Vốn góp | | Thời điểm góp vốn | Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân | Ghi chú |
| Giá trị phần vốn góp2 *(bằng số; VND)* | Tỷ lệ (%) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……, ngày…. tháng…. năm…* ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)3* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*1 Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên.*

*2 Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên.*

*3 Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.*

**Mẫu 04**

**Phụ lục I-4**

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC), BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN HỢP TÁC XÃ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với cá nhân | Vốn góp | | Thời điểm góp vốn | Chức danh | Ghi chú |
| Giá trị phần vốn góp1 *(bằng số; VNĐ)* | Tỷ lệ (%) |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **A. Danh sách hội đồng quản trị** | | | | | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **B. Giám đốc (tổng giám đốc)** | | | | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **C. Danh sách ban kiểm soát (kiểm soát viên)** | | | | | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……, ngày…. tháng…. năm…* ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)2* |

*1 Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên*

*2 Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu*